HIỆN TƯỢNG BÀ CHÚA KHO

và tín ngưỡng thờ Mẫu ở Bắc Ninh

TS. TRẦN ĐÌNH LUYỆN*

Từ thập niên cuối cùng của thế kỷ XX đến nay, ở tỉnh Bắc Ninh - xứ Kinh Bắc xưa, miền quê tiếp giáp phía Bắc thủ đô Hà Nội, nổi lên hiện tượng Bà Chúa Kho, khiến nhiều người quan tâm. Tại đây - nơi có ngôi đền thờ Bà Chúa Kho nằm dưới chân núi Kho thuộc làng Cổ Mễ, phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh - một di tích được Bộ Văn hoá - Thông tin công nhận và cấp bằng di tích lịch sử văn hoá đúng vào thời điểm Nhà nước Việt Nam thực hiện chính sách đổi mới và mở cửa về kinh tế đạt nhiều hiệu quả tích cực, đã có rất nhiều người, trong đó đa phần là phụ nữ các thành thị, kéo về cúng lễ, xin lộc, cầu tài - có ngày tới 20 vạn lượt người. Theo đó, các hoạt động dịch vụ của nhân dân địa phương và trong vùng hết sức sôi động, náo nhiệt nhằm đáp ứng nhu cầu của những người tới cúng lễ - việc sản xuất và bán hương hoa, vàng mã, viết sớ, sắp lễ, cúng khấn, rồi dịch vụ ăn uống, trông giữ xe, tổ chức đón khách, tiếp nhận công đức, quản lý tu bổ di tích, tuyên truyền giới thiệu về lịch sử và công trạng Bà Chúa Kho..., đã cuốn hút hàng nghìn người dân làng Cổ Mễ và phường Vũ Ninh tham gia. Cả một vùng quê trước kia yên ả, nay tấp nập, hối hả và sôi động khác thường. Nhờ vậy, khu di tích được bảo vệ, tu bổ, tôn tạo ngày càng khang trang, làng xóm đổi mới, đời sống người dân được nâng cao nhanh chóng. Nhưng cũng nảy sinh một số hiện tượng tiêu cực, khiến quý khách phàn nàn và một số cơ quan thông tin đại chúng lên tiếng nhắc nhở. Chính vì vậy, Bà Chúa Kho đã trở thành một hiện tượng xã hội, khiến nhiều người, nhiều cơ quan quan tâm giải quyết, trước hết là các nhà nghiên cứu lịch sử, văn hoá, nghiên cứu về tôn giáo, tín ngưỡng và các cơ quan quản lý về văn hoá ở Trung ương và địa phương. Cục Văn hoá - Thông tin Cơ sở, thuộc Bộ Văn hoá - Thông tin đã phối hợp với Sở Văn hoá - Thông tin Hà Bắc (trước đây) tổ chức một cuộc hội thảo ngay tại khu di tích, vào

* GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HOÁ - THÔNG TIN BẮC NINH

năm 1993, với sự tham gia của nhiều cán bộ quản lý và khoa học ở các cơ quan Trung ương và địa phương, nhằm làm sáng tỏ hiện tượng Bà Chúa Kho, trên cơ sở đó giúp cho việc quản lý, hướng dẫn các hoạt động tâm linh, tín ngưỡng tại đền Bà Chúa Kho ngày càng có trật tự, nề nếp, đảm bảo thực hiện đúng chính sách của Nhà nước về tôn giáo và tín ngưỡng. Tuy vậy, những vấn đề khoa học và thực tiễn về tín ngưỡng Bà Chúa Kho không phải đã được giải quyết xong, mà sau cuộc hội thảo, lại đặt ra nhiều vấn đề cần tiếp tục tìm hiểu và làm sáng tỏ.

Từ góc độ một người quan tâm nghiên cứu lịch sử, văn hoá, đồng thời đang trực tiếp tham gia lãnh đạo quản lý ngành Văn hoá - Thông tin tỉnh Bắc Ninh, chúng tôi xin nêu một số ý kiến nhằm góp phần lý giải hiện tượng Bà Chúa Kho và tín ngưỡng thờ Mẫu ở Bắc Ninh hiện nay.

1 - Nhân vật Bà Chúa Kho và tín ngưỡng Bà Chúa Kho ở đền Cổ Mễ

Cho đến nay, chúng tôi chưa tìm thấy một tài liệu thư tịch nào ghi chép về Bà Chúa Kho. Các sách *Việt điện u linh*, *Lĩnh Nam chích quái* - những sách chép về các vị thần linh, những truyền thuyết, cổ tích ở nước ta, vốn là những văn bản có từ thời Lý - Trần, không thấy nói tới Bà Chúa Kho và đền Cổ Mễ. Rồi những công trình lịch sử, địa chí thời Lê - Nguyễn cũng không có một dòng ghi chép nào về nhân vật Bà Chúa Kho và di tích đền Bà Chúa Kho.

Kết quả nghiên cứu điều tra của chúng tôi cho thấy, Bà Chúa Kho chỉ được lưu truyền trong dân gian va tôn thờ ở trong vùng lưu vực sông Cầu, sông Ngũ Huyện Khê và sông Tiêu Tương xưa, trong đó trung tâm thờ tự là đền Bà Chúa Kho thuộc làng Cổ Mễ, nay thuộc phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh.

Có điều, truyền tích dân gian về Bà Chúa Kho ở các địa phương trong vùng, mỗi nơi một khác. Ở làng Quả Cảm (xã Hoà Long, huyện Yên Phong), nhân dân kể rằng: Bà Chúa Kho là con đức Vua Bà - tức Hà Giang công chúa, vợ vua Trần Anh Tông, được Vua Bà cử xuống coi kho ở Cổ Mễ. Còn ở làng Thượng Đồng (xã Vạn An, huyện Yên Phong), nhân dân lại cho hay: Bà Chúa Kho - tức Bà Chúa Lẫm, là con một gia đình làm nghề nặn gốm. Bà vừa đẹp người vừa đẹp nết, nên đã trở thành vợ vua, thường về quê thăm mẹ theo dòng Ngũ Huyện Khê. Khi mất, bà được an táng tại quê, nhân dân lập miếu thờ. Cũng ở Quả Cảm, còn có truyền tích về bà Trần Thị Ngọc, một cung phi của vua Trần, người quê tại đây, đã có công trong việc truyền dạy và phát triển nghề làm gốm cho nhân dân trong vùng, được nhân dân tôn thờ và gọi là Bà Chúa Sành. Lại còn có truyền thuyết ở vùng Đình Bảng - quê hương nhà Lý, kể rằng, Bà Chúa Kho tên thật là Lý An Quốc - con gái thứ sáu vua Lý Thánh Tông, được cử trông quản kho binh lương của triều đình đặt ở Cổ Mễ. Trong cuộc kháng chiến chống Tống trên phòng tuyến Như Nguyệt diễn ra ở Cổ Mễ, bà đã hy sinh trong việc bảo vệ kho binh lương, không để lọt vào tay giặc...

Như vậy, Bà Chúa Kho không phải là một nhân vật được ghi chép trong chính sử, mà được lưu truyền trong dân gian. Nhân dân nhớ ơn và tôn thờ Bà vì Bà là người phụ nữ có nhan sắc, lại đảm đang, tài giỏi, có công chiêu dân dựng lập làng xóm vùng Quả Cảm, Cổ Mễ, Thượng Đồng, giúp mọi người khai khẩn ruộng đồng, cấy trồng lúa ngô, trồng dâu, nuôi tằm, mở mang nghề thủ công làm gốm, đem lại mùa màng tươi tốt, cuộc sống no đủ. Rồi Bà trở thành vị hoàng hậu, giúp vua giữ gìn kho lương, sau đó hy sinh vì sự nghiệp bảo vệ đất nước. Nhà vua và nhân dân thương tiếc phong Bà làm phúc thần, cho lập miếu thờ ở quê nhà và những làng xóm mà Bà đã có công xây dựng, trong đó, trung tâm thờ Bà là đền Cổ Mễ - nơi truyền rằng, Bà đã hy sinh anh dũng bảo vệ kho lương. Vì vậy, ngôi đền được mang tên Bà và ngọn núi này cũng được mang tên núi Kho.

Theo dân làng cho biết, đền Bà Chúa Kho có từ thời Lý, ban đầu chỉ là ngôi miếu nhỏ, gọi là miếu Tiên Cô, sau đó có lẽ vào thời Lê, miếu được tu bổ, mở rộng thành ngôi đền lớn. Theo trí nhớ và chỉ dẫn của nhân dân, cùng dấu vết còn lại cho thấy, đền Bà Chúa Kho xưa kia bao gồm nhiều công trình, dựng từ chân núi lên sườn núi Kho là: Cổng tam quan ngoài, đường vào, đền trình, rồi đến sân đền, giải vũ, toà tiền tế, cung đệ nhị, hậu cung... Với những công trình kiến trúc kiểu "trùng

thiềm điệp ốc", lại nhấp nhô trong rừng cổ thụ xum xuê, khiến khu đền không chỉ là một chốn thiêng trong tâm linh các tín đồ, mà còn là một thắng cảnh. Nhưng tiếc thay, khoảng những năm 30 của thế kỷ XIX, ngôi đền Bà Chúa Kho đã bị sụp đổ hoàn toàn. Cuộc đại trùng tu của dân làng vào thời vua Tự Đức và được hoàn thành vào năm 1859. Nhưng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngôi đền lại bị tàn phá. Sau khi được Bộ Văn hoá - Thông tin ra quyết định công nhận đền Bà Chúa Kho là di tích lịch sử văn hoá (1/989), khu đền bắt đầu được nhân dân địa phương tu bổ, tôn tạo, mở rộng với sự công đức của khách thập phương.

Như vậy, Bà Chúa Kho không phải là một nhân vật lịch sử, mà là nhân vật thần thoại; việc tôn thờ Bà là một hiện tượng thuộc phạm trù tín ngưỡng dân gian, vốn có từ rất xưa trên vùng quê Bắc Ninh - Kinh Bắc. Trong quá trình phát triển của lịch sử, tín ngưỡng thờ Bà Chúa Kho đã có sự chuyển biến, phản ánh đời sống tâm linh, tín ngưỡng của dân gian, trở thành một trong những hiện tượng điển hình của tín ngưỡng thờ Mẫu của nhân dân Bắc Ninh - Kinh Bắc.

2 - Tín ngưỡng Bà Chúa Kho - hiện tượng điển hình của tín ngưỡng thờ Mẫu ở Bắc Ninh - Kinh Bắc

Từ hiện tượng thờ Bà Chúa Kho, mở rộng diện điều tra, nghiên cứu trên địa bàn vùng Bắc Ninh, chúng tôi thấy việc thờ bà chúa, vua bà, thánh Mẫu là hiện tượng khá phổ biến ở các làng xã.

Vùng Tiên Du có truyền thuyết về bà Tổ Cô - vị thần đã hoà hợp với ông Lộc Cộc để có sức mạnh phi thường tạo ra sông hồ, đồi núi, ruộng đồng, cho con người làm ăn sinh sống: "Ông cho mưa, bà cho nắng, ông tát biển, bà xây non". Rồi bà Tổ Cô tung hạt giống thành cây cỏ, chim chóc, hươu nai; bà đẻ ra cô ngày, cô đêm, cô tháng. Các cô này toả đi dạy dân làm ăn, mỗi cô trở thành vua Bà của mỗi vùng.

Vùng Thuận Thành, Gia Bình có truyền thuyết và đền thờ Mẫu Âu Cơ - người sinh hạ ra 100 trứng, nở thành 100 con. Bà là mẹ của dân tộc Việt. Rồi Mẫu Man Nương - người đã sinh ra Tứ Pháp (mây, mưa, sấm, chớp), đem lại mùa màng tươi tốt, dân an vật thịnh. Vùng thành phố Bắc Ninh, có truyền thuyết và đền thờ thánh Mẫu Phù Đổng Thiên Vương. Ở Vân Mẫu (Quế Võ) có đền thờ Thánh Mẫu Tam Giang - người sinh hạ Thánh Tam Giang - những người có công giúp Triệu Quang Phục đánh giặc nhà Lương. Rồi ở Từ Sơn có truyền thuyết và đền thờ Thánh Mẫu Phạm Thị - người mẹ của vị vua khởi nghiệp triều Lý là Lý Công Uẩn. Ở Yên phong có bà Chúa Choá và đền Choá (xã Dũng Liệt) là vị thần mẫu của 11 làng Choá ven bờ sông Cầu. Nhân dân 11 làng tôn thờ vì Bà là người giúp dân khai khẩn đất hoang, lập nên ruộng đồng, giúp dân cày cấy, trồng dâu nuôi tằm. Ở làng Diềm có truyền thuyết và đền thờ Đức Vua Bà - thủy tổ của dân ca Quan họ, với câu ca truyền đời:

Thuỷ tổ Quan họ làng ta,
Những lời ca xướng Vua Bà sinh ra
Xưa nay nam nữ, trẻ già,
Ai mà ca được ắt là hiển vinh.

Còn có thể kể ra nhiều truyền thuyết, nhiều nơi thờ các vị thần Mẫu ở Bắc Ninh, như Bà Chúa Chè, Bà Chúa Đầm (Phù Lưu), Bà Chúa Ngô, hàng chục đền thờ các nữ tướng của Hai Bà Trưng và, hầu như tất cả các chùa làng trên vùng quê này đền có ban thờ Mẫu, hoặc điện Mẫu - nơi tập trung các hoạt động tín ngưỡng của giới nữ với nhiều hình thức hết sức phong phú, sinh động.

Tìm hiểu các truyền thuyết, di tích và các hoạt động tín ngưỡng ở các đền thờ Mẫu ở vùng Bắc Ninh - Kinh Bắc, chúng tôi có một số nhận xét sau đây:

- Những nơi có di tích và truyền thuyết về các vị thánh Mẫu đều là những vị trí trung tâm của các tuyến giao thông xưa (chủ yếu là trên bến dưới thuyền), nằm trong vùng đất có lịch sử lâu đời, kinh tế trù phú và các hoạt động giao thương buôn bán từ xưa đã khá sầm uất. Đáng chú ý là, những di tích thờ Mẫu tiêu biểu như đền Bà Chúa Kho, đền thờ Mẫu Thánh Gióng, Mẫu Man Nương, Mẫu Âu Cơ, Mẫu Phạm Thị... đều ở những trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá của đất nước hoặc của vùng đất Bắc Ninh - Kinh Bắc trong lịch sử.

- Truyền thuyết về các vị thần Mẫu tuy có khác nhau, song tất cả các vị đều đậm chất huyền thoại và đều chung một công lao đức độ: Là người khai sinh, mang đến cho người

dân cuộc sống bình an, no đủ, giúp dân trừ tai, diệt hoạ, làm ăn, tổ chức cuộc sống ngày càng tốt đẹp. Vì vậy, mà nhân dân nhớ ơn tôn thờ.

- Tín ngưỡng thờ Bà Chúa Kho nói riêng, tín ngưỡng thờ Mẫu nói chung, đã có sự dung nạp, hoà nhập với các tín ngưỡng dân gian khác, với Phật giáo, Đạo giáo..., làm cho hoạt động tín ngưỡng ở các đền Mẫu ngày càng đa dạng, phức tạp. Từ những vị nữ thần trở thành những tiên cô, tiên nữ, rồi thánh Mẫu, bà chúa, đức vua bà, Phật Mẫu... Và vì vậy, tại các ban Mẫu, đền thờ Mẫu, người ta không chỉ có thờ Mẫu - cùng với thờ Mẫu, thờ "Tam toà Thánh Mẫu", còn thờ "Tứ phủ công đồng", rồi thờ "Ngọc Hoàng", "Đức Chúa", "Ngũ Hổ", thờ "ông Hoàng Bơ, ông Hoàng Bảy", và đặc biệt, ở ban Mẫu, điện Mẫu, đền Mẫu nào cũng có ban thờ "Đức Thánh Trần", nhưng trung tâm thờ và diễn ra các hoạt động tâm linh tín ngưỡng vẫn là ban thờ Mẫu.

Qua dọc dài lịch sử, đã diễn ra quá trình lịch sử hoá vị thần Mẫu và hoạt động tín ngưỡng thờ Mẫu đã phản ánh khá đậm nét đời sống xã hội của cư dân trong vùng. Từ các vị thần Mẫu, có phép mầu "hô phong hoán vũ", có sức mạnh "dời non, lấp biển"... trở thành những con người cụ thể, công trạng cụ thể, được nhà nước phong kiến phong sắc, biên soạn thần tích để ghi nhận công trạng, ban mỹ tự cho các nơi thờ phụng như những bậc danh thần. Bà Chúa Kho được phong là "Chủ khố linh từ", Hà Giang công chúa được gia tặng mỹ tự "Đức Vua Bà Thượng đẳng tối linh", Phật Pháp Vân được phong là "Đại thánh Pháp Vân", Bà Chúa Choá được phong là "Hoàng Hà đoan tiết phu nhân"... Các vị thần Mẫu không chỉ được truyền kể trong dân gian, tôn thờ ngưỡng vọng trong đền, miếu, mà còn in hình vào cảnh quan núi sông, lưu danh trong tên gọi làng xóm, đồi núi, cánh đồng, gò bãi, sông hồ... Đặc biệt, các hoạt động tín ngưỡng, thờ phụng, lễ hội liên quan đến thần Mẫu đã trở thành sinh hoạt văn hoá tâm linh truyền thống của cả cộng đồng dân cư trong vùng, cuốn hút hàng chục vạn người tham gia với các nghi lễ ngày càng phong phú, phức tạp.

Tóm lại, tín ngưỡng thờ Mẫu ở Bắc Ninh - Kinh Bắc, mà tiêu tiểu là tín ngưỡng thờ Bà Chúa Kho, là tín ngưỡng dân gian của vùng quê này - một vùng đất có lịch sử lâu đời và vai trò quan trọng trong lịch sử dựng nước, giữ nước của dân tộc Việt Nam.

Các nguồn tài liệu và kết quả nghiên cứu khoa học đã xác định: Bắc Ninh - Kinh Bắc xưa là địa bàn quan trọng của quốc gia Văn Lang - Âu Lạc, một trong những cái nôi sinh thành dân tộc Việt và văn hoá Việt; trung tâm hội nhập, giao lưu, tiếp xúc kinh tế, văn hoá, tín ngưỡng, tôn giáo giữa Việt Nam với các nước trong khu vực; địa bàn quan trọng để thi triển các chính sách bảo vệ và phát triển đất nước, xây dựng và phát triển kinh tế - văn hoá của hầu hết các triều đại phong kiến Việt Nam. Đặc điểm lịch sử - xã hội đó đã phản ánh khá đậm nét vào sinh hoạt tín ngưỡng thờ Mẫu ở Bắc Ninh - Kinh Bắc xưa. Đây là tín ngưỡng cổ xưa của cộng đồng dân cư vốn sống bằng nghề nông trồng lúa nước, trong đó có vai trò quan trọng của người phụ nữ. Tín ngưỡng thờ Mẫu, với niềm tin, khát vọng cầu mong mưa gió thuận hoà, mùa màng bội thu, dân an vật thịnh, được biểu hiện bằng việc tôn thờ thần Mẫu - tôn thờ người phụ nữ. Trong tâm linh tín ngưỡng và thực tế lịch sử, thực tế cuộc sống, người phụ nữ đã được tôn vinh, bởi họ là người mẹ, người sinh ra tất cả, đem lại tất cả. Trong làm ăn, buôn bán, nhất là trong hoạt động sáng tạo, bảo tồn và phát triển các giá trị văn hoá, người phụ nữ luôn giữ vai trò vô cùng quan trọng. Vì vậy, người phụ nữ đã trở thành các vị thần Mẫu, là nhân vật trung tâm trong các ban Mẫu, điện Mẫu, đền Mẫu. Cũng do đó, những nơi này chính là chốn hội tụ của phụ nữ, nhằm cầu mong các vị thần Mẫu phù giúp cho việc làm ăn buôn bán phát tài, phát lộc. Trên nền cảnh ấy, có thể coi tín ngưỡng Bà Chúa Kho là tín ngưỡng thờ Mẫu điển hình ở vùng Bắc Ninh - Kinh Bắc trong lịch sử.

3 - Một số vấn đề về quản lý, hướng dẫn các hoạt động tín ngưỡng ở đền Bà Chúa Kho

Các hoạt động tín ngưỡng và dịch vụ ở đền Bà Chúa Kho diễn ra suốt năm, nhưng sôi động và sầm uất nhất là vào những ngày tháng đầu năm và cuối năm, với quan niệm của người tới đây hành lễ là: Đầu năm đến xin lộc "vay" tiền, vàng của Bà Chúa Kho để về làm ăn, buôn bán, đến cuối năm đến đền

lễ tạ và trả tiền, vàng đã "vay" của Bà Chúa. Với niềm tin và cầu mong đó của khách hành lễ, các dịch vụ cho hoạt động tín ngưỡng ở đây diễn ra hết sức phong phú, sôi động và phức tạp, đặt ra nhiều vấn đề cần giải quyết trong việc chỉ đạo, quản lý và hướng dẫn của cơ quan nhà nước và cơ quan văn hoá ở địa phương.

Trước hết, về nhận thức, cần quán triệt các hoạt động cầu cúng, hành lễ tại đền Bà Chúa Kho là thuộc phạm trù tín ngưỡng dân gian. Hoạt động tín ngưỡng này vốn có từ xưa và là một bộ phận quan trọng trong đời sống văn hoá tâm linh, tín ngưỡng của cư dân vùng Bắc Ninh - Kinh Bắc. Trong các thời kỳ lịch sử, do những điều kiện kinh tế xã hội cụ thể, hoạt động tín ngưỡng thờ Mẫu và thờ Bà Chúa Kho có những thăng trầm. Hiện nay, trong cơ chế thị trường và đường lối đổi mới toàn diện sự phát triển kinh tế - xã hội đất nước, hoạt động tín ngưỡng ở đền Bà Chúa Kho lại bước vào thời kỳ sôi động. Việc tới đền hành lễ là nhu cầu của một bộ phận cư dân không chỉ ở Bắc Ninh, mà ở nhiều đô thị, tỉnh thành trong nước. Đó là nhu cầu thực hành tín ngưỡng, được Nhà nước bảo hộ và các cơ quan quản lý của nhà nước hướng dẫn.

Song điều đáng lưu ý là, không phải tất cả mọi người tới đây đều nhằm thực hành tín ngưỡng, mà cũng có người cuồng tín, dẫn tới các hoạt động mê tín, kéo theo là các dịch vụ cho hoạt động của những người này chủ yếu với mục đích kiếm tiền, vụ lợi. Vì vậy, trong khi hướng dẫn, quản lý các hoạt động tín ngưỡng ở đền Bà Chúa Kho, cần phải kiên quyết ngăn chặn và xử lý các hoạt động mê tín dị đoan và các hoạt động dịch vụ không lành mạnh.

Tình hình trên đã đặt ra yêu cầu cần tăng cường vai trò và trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương. Hiện nay, việc quản lý, điều hành các hoạt động tín ngưỡng ở đền Bà Chúa Kho do nhân dân làng Cổ Mễ thực hiện, mà đại diện là các cụ trong Ban quản lý di tích và Ban quản lý lễ hội do dân làng cử ra, với hệ thống tổ chức khá chặt chẽ, cùng với những quy định, phân công cụ thể và hoạt động tương đối có hiệu quả. Tuy vậy, các tổ chức này cũng không thể quản lý toàn diện các hoạt động của hàng vạn người diễn ra tại khu vực đền, nên không ít các hiện tượng tiêu cực đã xảy ra. Do đó, chính quyền ở địa phương cần đặc biệt tăng cường vai trò quản lý, hướng dẫn và xử lý các vi phạm nhằm ngăn chặn kịp thời các hành vi tiêu cực, các hoạt động mê tín dị đoan, đảm bảo cho mọi người tới hành lễ thực hiện đúng chính sách tư do tín ngưỡng của Nhà nước Việt Nam.

Cùng với việc tăng cường hiệu lực quản lý của các cơ quan nhà nước, cần quan tâm và đầu tư thích đáng cho việc tuyên truyền giới thiệu về di tích đền Bà Chúa Kho, để sao cho mọi người tới đây hành lễ đều hiểu được Bà Chúa Kho và tín ngưỡng thờ Mẫu, giá trị của khu di tích. Trên cơ sở đó, động viên mọi người vừa thực hành tín ngưỡng, vừa tích cực đóng góp vào việc bảo vệ, tôn tạo khu di tích, bảo vệ những giá trị văn hoá tinh thần của tín ngưỡng thờ Mẫu. Công việc này rất cần có sự tham gia, đóng góp tích cực của các cơ quan thông tin đại chúng, đặc biệt là của các nhà nghiên cứu lịch sử, văn hoá, tín ngưỡng và tôn giáo./.

T.Đ.L

SUMMARY: THE PHENOMENON OF BÀ CHÚA KHO (GODDESS OF GRANARY) AND THE WORSHIP OF MẪU (FEMALE DEITIES) IN BẮC NINH (TRẦN ĐÌNH LUYỆN)

The cult of worshipping Bà Chúa Kho has begun since the last decade of 20th century, becoming a unique cultural phenomenon in Bắc Ninh province. The folk belief of Bà Chúa Kho and female goddess worship are believed to originate from the province - a territory that played an important role in the history of founding and protecting the country of Viet peoples. These are also the very ancient beliefs of a wet-rice farming community, in which women played an important role.